

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79 /2022/HS-ST**

Ngày 23 - 9 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 29/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Phàng A L, Sinh năm: 1975, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nơi tạm trú: Bản S 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phàng A Mố, sinh năm 1962 và bà: Vàng Thị Dế, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ thứ nhất: Vàng Thị Chừ; Sinh năm: 1980. (sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn); Vợ thứ hai: Mùa Thị Tùng; Sinh năm 1981, (sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn) và 09 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/06/2022 đến nay, tại nhà tạm giữ của Công an huyện NP, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thúy An là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo quyết định cử người đại diện số 81a/2022/QĐ- UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP:

Ông Vàng Văn Chuyên, chức vụ: Chủ tịch UBND xã S, huyện NP, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Giàng A Lệnh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã S, Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S, huyện NP, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

+ Ông Quàng Văn Thông, chức vụ: Kiểm Lâm viên địa bàn, Phó Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S, huyện NP, vắng mặt.

***Người làm chứng:**

1. Vàng Thị Chừ, sinh năm 1980;

2. Phàng A Sang, sinh năm 2001;

3. Phàng A Sang; sinh năm 1978

Cùng trú tại: Bản S 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Hồ A Dế, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01 năm 2022, do thiếu đất canh tác nên Phàng A L mang theo một con dao quắm, một chiếc búa rìu và một chiếc máy cưa xăng cầm tay đi lên khu vực rừng tại tiểu khu 414B1 khoảnh 4 thuộc địa phận bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên để chặt phá rừng lấy đất làm nương. Khi Phàng A L đang chặt phá rừng thì bị tổ công tác quản lý, bảo vệ rừng của Ủy ban nhân dân xã S phát hiện, yêu cầu Phàng A L không được tiếp tục chặt phá và giải thích cho L biết khu rừng đó là quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Ngày 16/01/2022 UBND xã S ra quyết định đình chỉ số 19, đình chỉ hành vi chặt phá rừng của Phàng A L, giữ nguyên hiện trường rừng bị phá. Khi được tổ công tác quản lý, bảo vệ rừng của Ủy ban nhân dân xã S giải thích, bị cáo Phàng A L đã chấp hành và dừng lại không chặt phá nữa. Tuy nhiên bị cáo Phàng A L chỉ dừng việc chặt phá rừng được 02 ngày sau thì lại tiếp tục đi chặt phá thêm một ngày nữa với diện tích 9.665m², gây thiệt hại về lâm sản trị giá 33.635.350 đồng.

Ngày 18/02/2022 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP và Đoàn biên phòng S, Ủy ban nhân dân xã Nà Cô Sa tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị L hủy hoại, bị cáo L đi vắng không tham gia nhưng đã cho con trai là Phàng A Sang, sinh năm 2001 tham gia đo đạc hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 9.665m², chiều cao trung bình là 7,92 mét. Mức độ che phủ rừng trên diện tích mà bị can đã chặt phá bị hủy hoại 100%. Cây gỗ các loại từ nhóm V đến nhóm VIII, khối lượng gỗ tròn bị chặt hạ là 15,065 m³, củi tận thu là 23,369 m³ tại tiểu khu 414B1 khoảnh 4, theo bản đồ

quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thuộc sự quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐDGTS ngày 18/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện NP xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản tại khu vực rừng đã bị hủy hoại trị giá 33.635.350đ (ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Kết luận giám định số 02/KL-GĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Giám định viên Tư pháp Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá 9.665 m² là rừng phòng hộ tiểu khu 414B1 khoảnh 4 thuộc bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên hiện do UBND xã S đang quản lý theo khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp; Trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, trữ lượng cây đứng từ 10 đến 50 m³/ha; Khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích bị chặt phá 38,434 m³; Loài cây gỗ bị chặt phá chủ yếu là Thành ngạnh, Vối thuốc, Hoắc quang, Ba soi, Thôi chanh trắng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 con dao quắm dài 76cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm chỗ rộng nhất 6cm, cán dao dài 38cm, đường kính 3cm là vật chứng bị cáo Phàng A L đã sử dụng để chặt phá rừng. Còn một chiếc búa rìu và một chiếc máy cưa xăng cầm tay dùng để chặt phá rừng, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bị cáo Phàng A L đã tự nguyện nộp tổng số tiền 33.635.350đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;

Tại bản cáo trạng số 32/CT-KSNP ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Phàng A L về tội hủy hoại rừng theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A L mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phàng A L phải bồi thường thiệt hại về gỗ rừng cho Nhà nước trị giá bằng tiền là 33.635.350đ. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền 33.635.350đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên không đề nghị xem xét phân trách nhiệm dân sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo

L phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp toàn bộ tiền bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền Hội đồng định giá về tài sản đã xác định. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phàng A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phàng A L đã thành khẩn khai nhận hành vi hủy hoại rừng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Phàng A L đã có hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại về diện tích là 9.665 m² rừng phòng hộ. Gây thiệt hại về gỗ rừng là 15,065 m³ gỗ tròn, 23,369 m³ củi tận thu, có tổng giá trị là 33.635.350đ (ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng) tại tiểu khu 414B1 khoảnh 4, theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thuộc sự quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Hành vi của Phàng A L đã có hành vi phạm tội: Hủy hoại rừng, được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

e) Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2)”.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Phàng A L thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại về diện tích là $9.665 m^2$ rừng phòng hộ, về gỗ rừng là $15,065 m^3$ gỗ tròn, $23,369 m^3$ củi tận thu, có tổng giá trị là 33.635.350đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng*), gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Với mục đích kinh tế, muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phàng A L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ không được học hành, hiểu biết pháp luật hạn chế, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Phàng A L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tích cực tác động với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 33.635.350 đồng; Tích cực khai báo giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra ra một số vụ án khác, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt đối với bị cáo Phàng A L là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, xét quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phàng A L là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phàng A L đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 33.635.350 đồng, tại giai đoạn điều tra, truy tố gia đình bị cáo đã nộp số tiền 33.635.350 đồng để khắc phục hậu quả theo Biên lai nộp tiền số 0002820 ngày 27/7/2022 và số 0002830 ngày 23/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm dài 76cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm chỗ rộng nhất 6cm, cán dao dài 38cm, đường kính 3cm là vật chứng bị cáo Phàng A L đã sử dụng để chặt phá rừng. Là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc búa rìu và một chiếc máy cưa xăng cầm tay dùng bị cáo đã sử dụng vào việc chặt phá rừng, bị cáo L đã làm mất chiếc búa rìu, còn chiếc máy cưa do đã hư hỏng sau khi chặt phá rừng, L đã bán sắt vụn cho một người thu gom sắt vụn không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có cơ sở truy tìm và thu giữ;

Đối với vật chứng là gỗ rừng bị chặt phá gồm: 15,065 m³ gỗ tròn, 23,369m³ củ tận thu, các loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII bị hủy hoại trên diện tích 9.665 m², sau khi khám nghiệm hiện trường do không thể thu giữ, vận chuyển được, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để lại tại hiện trường giao cho Ủy ban nhân dân xã S quản lý và để tự phân hủy tái tạo lại môi trường nên không cần xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy bị cáo Phàng A L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A Lénh, phó chủ tịch UBND xã S và ông Quảng Văn Thông là những người trong Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S, được phân công thực hiện chức trách, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, quản lý bảo vệ rừng. Quá trình điều tra đã làm rõ Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến

pháp luật về quy hoạch, quản lý bảo vệ rừng theo kế của UBND xã S, đến tất cả các bản trên địa bàn xã nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với Vàng Thị Chừ, sinh năm 1980 và Phàng A Sang, sinh năm 2001 là vợ và con của bị cáo L, đã cùng bị cáo L chặt phá cây nhỏ và thảm cỏ được 02 ngày, nhưng do bị cáo không nói rõ là rừng bị cấm nên Chừ và Sang không biết rõ là rừng quy hoạch, vì vậy hành vi của Chừ và Sang không cấu thành tội phạm nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Hội đồng xét xử thấy cần kiến nghị UBND xã S và Hạt kiểm lâm huyện NP cần có biện pháp và tăng cường công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ diện tích đất rừng đã được quy hoạch, thực hiện công tác giao đất giao rừng cụ thể, rõ ràng tới người dân, cấm biên cấm để hạn chế tình trạng tội phạm về môi trường rừng gia tăng trên địa bàn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phàng A L phạm tội: Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàng A L 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 15/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phàng A L đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nhà nước với số tiền là 33.635.350đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu số 0002820 ngày 27/7/2022 và số 0002830 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 76cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm chỗ rộng nhất 6cm, cán dao dài 38cm, đường kính 3cm thu giữ của bị cáo L, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP.

5. Về án phí: Bị cáo Phàng A L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 23/9/2022.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa

